TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2020
V/v: "*Ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mai Hoa**.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên.

2. Bà Nguyễn Thị Tươi.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Đặng Ngọc Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương:* Bà **Lê Thị Thu Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 605/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST – HNGĐ ngày 27/3/2020, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử ngày 30/3/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976.

Bị đơn: Anh **Đàm Bá B**, sinh năm 1974.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Khu dân cư PT, phường TK, thành phố HD, tỉnh HD.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh B vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:*

- Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Đàm Bá B được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Khôi, huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng (nay là phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) vào ngày 24/02/1996. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh B. Đến năm 2003 thì vợ chồng chị ra ở riêng. Đến năm 2008, anh B đi nước ngoài lao động và về nước năm 2017, sau đó vợ chồng sửa lại nhà. Anh B về nước và làm thợ xây. Cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường không có khúc mắc và mâu thuẫn gì. Thời điểm tháng 02/2019, do làm ăn chị đã để thua lỗ một số tiền lớn, anh B không chấp nhận được đã miệt thị và chửi bới chị rất nhiều. Chị đã nhận lỗi và được gia đình hỗ trợ để trả nợ. Tuy nhiên, anh B không tha thứ cho chị và cuộc sống vợ chồng trở nên căng thẳng mệt mỏi, không có hạnh phúc. Tình cảm vợ chồng rạn nứt, ngày càng có khoảng cách. Trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không quan tâm chia sẻ với nhau, mỗi người có một cuộc sống riêng, đối xử với nhau như người xa lạ. Đến nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đàm Bá B.

- Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là Đàm Phương L1 - sinh ngày 11/10/1999 và cháu Đàm Đức K - sinh ngày 22/11/2005. Cháu L2 hiện đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến khi thành niên và chị tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung: Chị và anh B tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Đàm Bá B đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật

Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đàm Bá B, giao con chung cháu Đàm Đức K - sinh ngày 22/11/2005 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của Chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị; Chị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung, xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn anh Đàm Bá B hiện cư trú: Khu dân cư PT, phường TK, thành phố HD, tỉnh HD căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn; Bị đơn anh Đàm Bá B đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử theo quy định của pháp luật nhưng anh Đàm Bá B vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đàm Bá B.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đàm Bá B được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Khôi, huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Hưng (nay là phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) vào ngày 24/02/1996 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc 23 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị có nhiều bất đồng về quan điểm sống cũng như trong việc làm ăn kinh tế,

khiến vợ chồng thường xảy ra xích mích cãi vã. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh B không có mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng Chị L, anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của Chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận giải quyết cho Chị L được ly hôn với anh B.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị L và anh B có 02 con chung là Đàm Phương L1, sinh ngày 11/10/1999 và Đàm Đức K, sinh ngày 22/11/2005. Cháu L2 hiện đã trưởng thành, Chị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Khi ly hôn Chị L có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K, cháu K có nguyện vọng ở cùng Chị L. Vì vậy, HĐXX xét thấy giao cháu K cho Chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo cho sự phát triển của con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Đàm Bá B.

[2]. Về con chung: Giao con chung Đàm Đức K, sinh ngày 22/11/2005 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0007293 ngày 27/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- UBND phường Thạch Khôi, TP Hải Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thi Mai Hoa